

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Phan Vũ Phương Th, sinh năm 1991;
Nơi cư trú: Thôn Tân Hưng, xã Ninh Hưng, thị xã N.
- *Bị đơn*: Cao Văn T, sinh năm 1991;
Nơi cư trú: Thôn Tân Hưng, xã Ninh Hưng, thị xã N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Vũ Phương Th và ông Cao Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Phan Vũ Phương Th và ông Cao Văn T có 01 con chung là Cao Nhật V- sinh ngày 11/6/2020, sau khi ly hôn ông T đồng ý giao cháu Cao Nhật V- sinh ngày 11/6/2020 cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, ông T đồng ý.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống ychung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Th và ông T đề xác nhận không có và không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Phan Vũ Phương Th và ông Cao Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng bà Th tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông T. Tổng cộng bà Th phải nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 005896 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn trả cho bà Th 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Hưng (GKH số: 33/2017);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhất Anh